



**BỘ Y TẾ TỔNG CỤC HẢI QUAN** **CHỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5771/QĐ-BYT  
 Ngày: 19-12-2019 Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2019  
 Chuyên: .....  
 Lưu hồ sơ số: ..... **QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 167 Pasteur, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

**Điều 2.** Phạm vi sản phẩm, hàng hóa được chỉ định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu; các chỉ tiêu kiểm nghiệm được công nhận/chỉ định theo Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính (Tổng Cục Hải Quan) (để biết);
- Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và PINT (để biết);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (để biết);
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**V. THỨ TRƯỞNG**  
  
**Trương Quốc Cường**

Ký Cục GSAL  
  
 13/12

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 571/QĐ-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế)

**I. Danh mục sản phẩm hàng hóa được giao kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu**

T	Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm	Ghi chú
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm (nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	Trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thực phẩm chức năng	
3	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm	
4	Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
5	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Trừ những dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương được sản xuất trong cùng một cơ sở và chỉ để dùng cho các sản phẩm thực phẩm của cơ sở đó
6	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

**II. Chỉ tiêu kiểm nghiệm được công nhận**

TT	Tên chỉ tiêu/Phép thử	Phạm vi áp dụng	Phương pháp
1	<b>Chỉ tiêu Hóa lý</b>		
1	Hàm lượng nitrit Phương pháp sắc ký ion	Nước uống đóng chai, Nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm	TCVN 6494-1:2011
2	Hàm lượng nitrat Phương pháp sắc ký ion		TCVN 6494-1:2011
3	Xác định hàm lượng sunphat Phương pháp sắc ký ion		TCVN 6494-1:2011
4	Xác định hàm lượng Clorua Phương pháp sắc ký ion		TCVN 6494-1:2011
5	Xác định hàm lượng florua Phương pháp sắc ký ion		TCVN 6494-1:2011
6	Màu sắc		TCVN 6185:2005
7	Xác định amoni Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử		TCVN 6179-1:1996

TT	Tên chỉ tiêu/Phép thử	Phạm vi áp dụng	Phương pháp
8	Chỉ số Permanganat	Nước uống đóng chai, Nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm	TCVN 6186:1996
9	Xác định tổng canxi và magie Phương pháp chuẩn độ EDTA		TCVN 6224:1996
10	Xác định pH		TCVN 6492:2000
11	Xác định sắt Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		SMEWW 3111B 2012
12	Xác định hàm lượng mangan Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		SMEWW 3111B 2012
13	Xác định hàm lượng chì Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử		SMEWW 3113B 2012
<b>II Chỉ tiêu Vi sinh</b>			
14	Đếm tổng số Vi sinh vật hiếu khí ở 30°C	Thực phẩm	TCVN 4884-1:2015 ISO 4833-1:2013
15	Phát hiện và định lượng <i>Coliform</i> – Kỹ thuật đếm có xác suất lớn nhất		TCVN 4882:2007 ISO 4831:2006
16	Định lượng <i>Coliform</i> – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007 ISO 4832:2006
17	Phát hiện và định lượng <i>Escherichia coli</i> giả định – Kỹ thuật đếm có xác suất lớn nhất		TCVN 6846:2007 ISO 7251:2005
18	Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính $\beta$ -glucuronidaza - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl $\beta$ -D- glucuronid		TCVN 7924-1:2008 ISO 16649-1:2001
19	Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i>		TCVN 7905-1:2008
20	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. trên đĩa thạch		TCVN 4829:2005 ISO 6579-1:2017
21	Định lượng <i>Clostridium perfringens</i> trên đĩa thạch		TCVN 4991:2005 ISO 7937:2004
22	Định lượng <i>Staphylococci coagulase</i> dương tính ( <i>S.aureus</i> và các loài khác)		TCVN 4830-1:2005 ISO 6888-1:1999/AMD 1:2003
23	Phát hiện và đếm Vi khuẩn kỵ khí sinh H <sub>2</sub> S		ISO 15213: 2003

TT	Tên chỉ tiêu/Phép thử	Phạm vi áp dụng	Phương pháp
24	Phát hiện và đếm vi khuẩn <i>Coliform</i> , <i>E.coli</i>	<b>Nước uống đóng chai, Nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm</b>	TCVN 6187-1 : 2009 ISO 9308-1 : 2014/AMD 1:2016
25	Phát hiện và đếm <i>Pseudomonas aeruginosa</i>		ISO 16266:2006 TCVN 8881:2011
26	Phát hiện và đếm số Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit ( <i>Clostridia</i> )- Phương pháp màng lọc		TCVN 6191 - 2: 1996, ISO 6461 -2: 1986 (E)

**Ghi chú:**

- Trường hợp kiểm nghiệm các chỉ tiêu không thuộc danh mục này Viện phải ký hợp đồng phụ với đơn vị có các chỉ tiêu được công nhận hoặc chỉ định.